

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25/6/2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm

Ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc.

Ngày 25/6/2021, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/5/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Thiên Đ – sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường L, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Trần Như Y – sinh năm 1993

Địa chỉ: Buôn P, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai nguyên đơn bà Đàm Thị Thiên Đ trình bày:

Tôi và ông Trần Như Y có tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống từ năm 2016, đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Trần Như Y chơi bời, nghiện ngập, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con và thường có hành vi bạo hành đối với tôi. Bản thân tôi và gia đình hai bên đã tìm mọi cách để khắc phục, hàn gắn mối quan hệ vợ

chồng nhưng ông Y không thay đổi mà vẫn tiếp tục ăn chơi nghiện ngập đến mức xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến cụt một chân. Tôi nhận thấy nếu tiếp tục chung sống với ông Y thì sẽ không có tương lai, không có hạnh phúc và sẽ ảnh hưởng không tốt đến con nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Như Y.

Về con chung: Tôi và ông Y có 01 con chung là cháu Trần Đàm Diệu A – sinh ngày 25/12/2016. Từ khi vợ chồng chúng tôi bắt đầu sống ly thân (tháng 02/2020) đến nay tôi là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Nguyên vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đàm Diệu A cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu ông Trần Như Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn ông Trần Như Y trình bày:

Tôi và bà Đàm Thị Thiên Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/9/2017, chúng tôi chung sống với nhau từ năm 2016.

Trong thời gian đầu tôi và vợ là Đàm Thị Thiên Đ chung sống rất hạnh phúc. Nhưng khoảng thời gian sau tôi mắc nhiều sai trái và lỗi lầm với vợ của tôi. Tôi đã ăn chơi, nhậu nhẹt, dính vào chất kích thích. Tôi đã không đối xử tốt với gia đình vợ con tôi. Khoảng thời gian đó vợ tôi vẫn chung sống và tha thứ cho tôi nhưng tôi đã không tôn trọng điều đó và đánh mất chính mình. Sau này tôi cũng xin tu tâm đi làm ăn, nhưng không may tai nạn đã xảy ra với tôi. Tôi biết tai nạn xảy ra là điều mà vợ tôi không hề mong muốn xảy tới. Thời gian đó tôi đã không cố gắng mạnh mẽ mà còn suy sụp dẫn đến dính chất kích thích. Tôi biết dính lại chất kích thích là vợ tôi sẽ ly hôn. Tôi mong muốn được hòa giải đoàn tụ, tôi biết lỗi lầm của tôi là sai trái hoàn toàn. Tôi mong vợ tôi xem xét và suy nghĩ lại cho tôi một cơ hội cuối cùng để sửa sai, làm lại bản thân, nên tôi không đồng ý ly hôn với vợ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Đàm Diệu A – sinh ngày 25/12/2016. Nếu trong trường hợp ly hôn thì tôi đồng ý giao cháu Diệu A cho vợ tôi nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn ông Trần Như Y vắng mặt.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Vợ chồng ông Trần Như Y và bà Đàm Thị Thiên Đ có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đàm Thị Thiên Đ; cho bà Đàm Thị Thiên Đ được ly hôn ông Trần Như Y.

Về con chung: Giao cháu Trần Đàm Diệu A – sinh ngày 25/12/2016 cho bà Đàm Thị Thiên Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Trần Như Y được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Đàm Thị Thiên Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Như Y nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Trần Như Y vắng mặt không có lý do. Bà Đàm Thị Thiên Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Như Y, bà Đàm Thị Thiên Đ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đàm Thị Thiên Đ và ông Trần Như Y kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đàm Thị Thiên Đ, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy bà Đ, ông Y đều xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân được khoảng 01 năm cho đến nay. Bà Đàm Thị Thiên Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Trần Như Y. Ông Trần Như Y có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình tuy

nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Y nhiều lần để hòa giải nhưng ông Y vẫn vắng mặt. Như vậy ông Trần Như Y không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà Đàm Thị Thiên Đ. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đàm Thị Thiên Đ và ông Trần Như Y đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đàm Thị Thiên Đ, cho bà Đàm Thị Thiên Đ được ly hôn ông Trần Như Y.

Về con chung: Bà Đàm Thị Thiên Đ và ông Trần Như Y có 01 con chung là Trần Đàm Diệu A – sinh ngày 25/12/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Trần Đàm Diệu A còn nhỏ và đang sinh sống cùng với bà Đàm Thị Thiên Đ. Mặt khác, bà Đ cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Diệu A, ông Trần Như Y cũng đồng ý giao cháu Diệu A cho bà Đ nuôi dưỡng. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao cháu Trần Đàm Diệu A cho bà Đàm Thị Thiên Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Trần Như Y được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đàm Thị Thiên Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Như Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đàm Thị Thiên Đ. Cho bà Đàm Thị Thiên Đ được ly hôn với ông Trần Như Y.

- Về con chung: Bà Đàm Thị Thiên Đ và ông Trần Như Y có 01 con chung là Trần Đàm Diệu A – sinh ngày 25/12/2016.

Giao cháu Trần Đàm Diệu A cho bà Đàm Thị Thiên Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Trần Như Y được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Đàm Thị Thiên Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Đàm Thị Thiên Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013647 ngày 31/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Trần Như Y không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T1, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang